

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 04-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng
2. Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phúc T (tên gọi khác: U), sinh năm: 1996; quê quán: Thôn TĐ, xã MA, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TĐ, xã MA, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị A; có vợ và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019, chuyển sang tạm giam ngày 19/8/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Mỹ, có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thành P, sinh năm 1995; quê quán: Thôn CG, xã MA, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn CG, xã MA, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019, chuyển sang tạm giam ngày 19/8/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù

Mỹ, có mặt.

3. Họ và tên: Huỳnh Đình N, sinh năm 1994; quê quán: Xã CH, huyện PC, tỉnh BD; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố AP, thị trấn NM, huyện PC, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Đ (chết) và bà Đình Thị Bích T1 (chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019, chuyển sang tạm giam ngày 19/8/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Mỹ, có mặt.

4. Họ và tên: Trần Hữu Th, sinh năm 1998; quê quán: Thôn QN, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn QN, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019, chuyển sang tạm giam ngày 19/8/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Mỹ, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Phạm Đình H, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn XB, xã MA, huyện PM, tỉnh BD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 13/8/2019, tại đoạn đường ĐT 639 thuộc thôn Xuân Bình, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, tổ công tác Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với Công an xã Mỹ An bắt quả tang Nguyễn Phúc T đang cất giấu trong người 03 gói nilon hàn kín bên trong có các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy. Qua làm việc, Nguyễn Phúc T khai nhận vào tối ngày 12/8/2019 đã hỏi mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng của người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh về để cùng với Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th sử dụng một ít, số còn lại T chia nhỏ ra 13 gói giao cho Th cất giữ 10 gói, còn 03 gói T giữ lại trong người. Tổ công tác của Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với công an xã Mỹ An tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, trú thôn CG, xã MA, huyện PM, tỉnh BD thu giữ 10 gói nilon hàn kín bốn góc bên trong chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ, Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2019, Nguyễn Phúc T trong lúc chơi game

trên mạng đã tình cờ quen người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 3.500.000 đồng bằng hình thức nạp Card điện thoại gửi qua mục tin nhắn trên game online. Sau khi thỏa thuận xong, người tên K thông báo cho T sẽ bỏ ma túy vào trong một thùng giấy rồi gửi cho xe khách chạy tuyến Nam – Bắc về đến ngã ba thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định sẽ bỏ thùng giấy xuống và yêu cầu T sáng ngày hôm sau đến nhận. Nguyễn Phúc T đã sử dụng số điện thoại 0964428979 gọi cho Lê Thành P đi nhận ma túy về rồi T tự mình chia nhỏ ra thành 10 gói giao cho P cất giữ để dành sử dụng. Để có tiền tiêu xài, P có nói với T đem 01 gói ma túy đi bán để lấy tiền thì T đồng ý. Lê Thành P đã sử dụng số điện thoại 0961173377 gọi cho Phạm Đình H, sinh năm 1994, trú thôn XB, xã MA, huyện PM bán 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền có được P đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng tháng 5 năm 2019, T tiếp tục đặt mua ma túy của người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng bằng hình thức nạp Card điện thoại gửi qua mục tin nhắn trên game online. Sau khi thỏa thuận xong, với phương thức giao hàng như cũ, Nguyễn Phúc T giao cho Huỳnh Đình N đi nhận ma túy về rồi T tự mình chia nhỏ ra thành 10 gói giao cho Trần Hữu Th cất giữ để dành sử dụng. Sau đó, T cùng với P, Th, N sử dụng hết 06 gói, còn lại 04 gói P nói T đem bán để lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Lê Thành P đã sử dụng số điện thoại 0961173377 gọi bán cho Phạm Đình H 04 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, thu được 4.000.000 đồng. Trong đó, P trực tiếp giao ma túy cho H 02 lần, một lần đi cùng với N; Trần Hữu Th trực tiếp giao ma túy cho H 02 lần, một lần đi cùng với N. Số tiền có được P, N, Th đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Phúc T tiếp tục đặt mua ma túy của người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng cùng với phương thức thanh toán và nhận hàng như cũ, Nguyễn Phúc T giao cho Lê Thành P sáng ngày 13/8/2019 đi lên ngã ba thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để nhận ma túy về, rồi T, P, N, Th đã sử dụng một ít, phần còn lại T tự mình chia nhỏ ra thành 13 gói giao cho Trần Hữu Th cất giữ 10 gói để dành sử dụng, còn 03 gói T giữ lại trong người. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Phúc T mang 03 gói ma túy ra nhà Lê Thành P để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với Công an xã Mỹ An bắt quả tang.

Ngày 16/8/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định có kết luận giám định số 220/PC09, kết luận như sau:

- Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 03 gói nilon hàn kín có cùng kích thước (3x4)cm ghi thu của Nguyễn Phúc T (ký hiệu A1 đến A3) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8543 gam là loại

Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 10 gói nilon hàn kín có cùng kích thước (3x4)cm ghi thu của Trần Hữu Th (ký hiệu A4 đến A13) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,8383 gam là loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín bốn góc bên trong có chứa chất ma túy được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

- 10 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín bốn góc bên trong chứa chất ma túy được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

- 30 gói nilon kích thước (01 x 01)cm.

- 10 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín với ba góc.

- 05 đoạn thủy tinh.

- 01 cân tiểu ly màu đen mặt sau có ghi chữ Max: 100g d: 0.001g.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu hồng trắng, đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

- 01 điện thoại màu hồng bên ngoài ghi chữ Iphone, có số IMEI 353288074585807 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 điện thoại màu hồng bên ngoài có ghi chữ Iphone, số IMEI 35669608268431 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 điện thoại màu đen bên ngoài có ghi chữ Nokia, số IMEI 35900209287758 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 điện thoại màu trắng bị vỡ mặt sau và mặt trước, không rõ nhãn hiệu (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 Ipad màu vàng kim, bên ngoài ghi chữ Ipad, có số IMEI 35945508443804 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ đã xử lý vật chứng. Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có số IMEI 356696080268431, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại màu trắng bị vỡ mặt sau và mặt trước, không rõ nhãn hiệu (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại màu hồng bên ngoài ghi chữ Iphone, có số IMEI 3532880745858807, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 Ipad màu vàng kim, bên ngoài ghi chữ Ipad, có số IMEI

35945508443804, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-PM ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Phúc T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Thành P từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Huỳnh Đình N từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Hữu Th 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- + Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong có chứa (loại) Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,6765 gam Mẫu A1 đến A3; 2,3468 gam Mẫu A4 đến A13. 30 gói nilon kích thước (01 x 01)cm; 10 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín với ba góc; 05 đoạn thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen mặt sau có ghi chữ Max: 100g d: 0.001g đựng trong một bì thư có chữ ký của Lê Thành P.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn thẻ sim 064428979, mặt lưng màu hồng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phúc Thịnh. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có gắn thẻ sim 0961173377, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được gói niêm phong có chữ ký của Lê Thành P.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng hưởng lợi có được từ việc mua bán trái phép ma túy của bị cáo P, N, Th cần phải truy thu sung vào ngân sách nhà

nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung Kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 02 năm 2019, Nguyễn Phúc T mua ma túy người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 3.500.000 đồng. Nguyễn Phúc T đã sử dụng số điện thoại 0964428979 gọi cho Lê Thành P đi nhận ma túy về rồi T tự mình chia nhỏ ra thành 10 gói giao cho P cất giữ để dành sử dụng. Để có tiền tiêu xài, P có nói với T đem 01 gói ma túy đi bán để lấy tiền thì T đồng ý. Lê Thành P đã sử dụng số điện thoại 0961173377 gọi cho Phạm Đình H bán 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền có được P đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng tháng 5 năm 2019, T tiếp tục đặt mua ma túy của người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng. Nguyễn Phúc T giao cho Huỳnh Đình N nhận ma túy, T tự mình chia nhỏ ra thành 10 gói giao cho Trần Hữu Th cất giữ để dành sử dụng. Sau đó, T cùng với P, Th, N sử dụng hết 06 gói, còn lại 04 gói; P nói T đem bán để lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Lê Thành P đã sử dụng số điện thoại 0961173377 gọi bán cho Phạm Đình H 04 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, thu được 4.000.000 đồng. Trong đó, P trực tiếp giao ma túy cho H 02 lần, một lần đi cùng với N; Trần Hữu Th trực tiếp giao ma túy cho H 02 lần, một lần đi cùng với N. Số tiền có được P, N, Th đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Phúc T tiếp tục đặt mua ma túy của người tên K (không rõ lai lịch, nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng. Nguyễn Phúc T giao cho Lê Thành P nhận ma túy; T, P, N, Th đã sử dụng một ít, phần còn lại T tự mình chia nhỏ ra thành 13 gói giao cho Trần Hữu Th cất giữ 10 gói để dành sử dụng, còn 03 gói T giữ lại trong người. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Phúc T mang 03 gói ma túy ra nhà Lê Thành P để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với Công an xã Mỹ An bắt quả tang. Tổ công tác của Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với công an xã Mỹ An tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Nguyễn Thị D thu giữ 10 gói ma túy của Trần Hữu Th cất giữ.

Ngày 16/8/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định có kết luận giám định số 220/PC09, kết luận như sau: Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 03 gói nilon hàn kín có cùng kích thước (3x4)cm ghi thu của Nguyễn Phúc T (ký hiệu A1 đến A3) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8543 gam là loại Methamphetamine; các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 10 gói nilon hàn kín có cùng kích thước (3x4)cm ghi thu của Trần Hữu Th (ký hiệu A4 đến A13) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,8383 gam là loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th ra trước Tòa để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ra các tệ nạn xã hội.

Xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể từ trước, nên vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo T: Không tham gia bán, không hưởng lợi trong những lần các bị cáo khác bán trái phép chất ma túy cho người khác, nhưng nguồn ma túy mà các bị cáo khác bán là do bị cáo Thịnh mua, chia nhỏ và cung cấp.

Đối với bị cáo P: Trực tiếp chủ động liên hệ, thoả thuận giá cả, địa điểm để bán ma túy và trực tiếp bán ma túy 03 lần.

Đối với bị cáo Th: Trực tiếp nhận ma túy từ bị cáo T giao và trực tiếp cất giấu và trực tiếp đi bán ma túy 02 lần.

Đối với bị cáo N: Tham gia cùng bị cáo P và bị cáo Th bán ma túy 02 lần và một lần trực tiếp đi nhận ma túy theo yêu cầu của bị cáo T.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại Tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai báo với Cơ quan Điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Nên cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo sửa chữa sai phạm, sớm trở về hoà nhập với cộng đồng.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong có chứa (loại) Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,6765 gam Mẫu A1 đến A3; 2,3468 gam Mẫu A4 đến A13. 30 gói nilon kích thước (01 x 01)cm; 10 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín với ba góc; 05 đoạn thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen mặt sau có ghi chữ Max: 100g d: 0.001g đựng trong một bì thư có chữ ký của Lê Thành P. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn thẻ sim 064428979, mặt lưng màu hồng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phúc T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có gắn thẻ sim 0961173377, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được gói niêm phong có chữ ký của Lê Thành P. Đây là phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước

theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do các bị cáo P, N, Th mua bán ma túy mà có nên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Trong đó: 1.000.000 đồng có được do bán ma túy lần 1, bị cáo P sử dụng nên truy thu bị cáo P số tiền 1.000.000 đồng; số tiền 4.000.000 đồng có được do bán ma túy các lần còn lại, các bị cáo P, N, Th cùng sử dụng nên truy thu bị cáo P số tiền 1.334.000 đồng, bị cáo N số tiền 1.333.000 đồng, bị cáo Th số tiền 1.333.000 đồng.

- Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có số IMEI 356696080268431, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại màu trắng bị vỡ mặt sau và mặt trước, không rõ nhãn hiệu (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại màu hồng bên ngoài ghi chữ Iphone, có số IMEI 3532880745858807, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 Ipad màu vàng kim, bên ngoài ghi chữ Ipad, có số IMEI 35945508443804 đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) không phải là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội. Ngày 02 tháng 12 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phúc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Ngoài ra trong vụ án này, đối tượng Phạm Đình H có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã bị Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tổ công tác của Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với công an xã Mỹ An tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, trú thôn CG, xã MA, huyện PM, tỉnh BÐ thu giữ 10 gói ni lon hàn kín bốn góc bên trong chứa ma túy nhưng số ma túy trên là của bị cáo Trần Hữu Th cất giữ, bà Nguyễn Thị D không biết sự việc trên nên không liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/8/2019.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thành P 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/8/2019.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/8/2019.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/8/2019.

5. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Lê Thành P phải nộp số tiền 2.334.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng), Huỳnh Đình N phải nộp số tiền 1.333.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), Trần Hữu Th phải nộp số tiền 1.333.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,6765 gam Mẫu A1 đến A3; 2,3468 gam Mẫu A4 đến A13 còn lại sau giám định (đựng trong một bì thư dán kín niêm phong ba con dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”); 30 gói nilon kích thước (01 x 01)cm. 10 gói nilon kích thước (03 x 04)cm hàn kín với ba góc. 05 đoạn thủy tinh. 01 cân tiểu ly màu đen mặt sau có ghi chữ Max: 100g d: 0.001g (đựng trong một bì thư có chữ ký của Lê Thành P).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn thẻ sim 064428979, mặt lưng màu hồng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong (đựng trong một bì thư có chữ ký của Nguyễn Phúc T); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có gắn thẻ sim 0961173377, mặt lưng màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra được tình

trạng bên trong (đựng trong một bì thư có chữ ký của Lê Thành P).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-12-2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phúc T, Lê Thành P, Huỳnh Đình N, Trần Hữu Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền